

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

PHAN HỒNG VÂN

THÀNH ỦY HÀ NỘI LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN

KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ HIỆN NAY

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

HÀ NỘI - 2026

Công trình được hoàn thành tại: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người hướng dẫn chính: **PGS, TS Trần Thị Hương**

Người hướng dẫn phụ: **PGS, TS Nguyễn Văn Giang**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án tiến sĩ

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Khoa học, công nghệ (KH, CN) luôn giữ vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển của mỗi quốc gia, dân tộc. Trong thời đại ngày nay, KH, CN không chỉ là lực lượng sản xuất trực tiếp mà còn là nhân tố quyết định năng lực cạnh tranh, tiềm lực phát triển và vị thế quốc gia. Nhận thức sâu sắc điều đó, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xác định phát triển KH, CN là quốc sách hàng đầu, động lực then chốt thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội (KT - XH), bảo đảm quốc phòng, an ninh (QP, AN). Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0), chuyển đổi số (CDS) và hội nhập quốc tế sâu rộng, phát triển KH, CN càng trở thành yêu cầu cấp thiết để đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất lao động và phát triển đất nước nhanh, bền vững.

Là Thủ đô, trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia và trung tâm lớn về KH, CN, Hà Nội có nhiều tiềm năng, lợi thế nổi trội với hệ thống viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức KH, CN cùng đội ngũ trí thức, chuyên gia và nguồn nhân lực chất lượng cao. Với vai trò là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ Đại hội Đảng bộ Thành phố, Thành ủy Hà Nội giữ vị trí đặc biệt quan trọng trong lãnh đạo, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng về phát triển KH, CN; đồng thời phát huy hiệu quả các nguồn lực nhằm thúc đẩy KH, CN phát triển tương xứng với vị thế của Thủ đô. Vì vậy, hiệu quả lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội không chỉ tác động trực tiếp đến sự phát triển KT - XH của Thành phố mà còn góp phần tạo sức lan tỏa đối với phát triển KH, CN, đổi mới sáng tạo (ĐMST) và CDS của cả nước.

Thời gian qua, Thành ủy Hà Nội đã tập trung quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng về KH, CN; ban hành nhiều chương trình, kế hoạch quan trọng, nổi bật là Chương trình số 07-CTr/TU về “Đẩy mạnh phát triển KH, CN và ĐMST giai đoạn 2021-2025”. Nhờ đó, công tác lãnh đạo phát triển KH, CN đạt nhiều kết quả tích cực; nhận thức của các cấp, các ngành được nâng lên; tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực từng bước được kiện toàn; sự phối hợp trong hệ thống chính trị được tăng cường; công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết được duy trì thường xuyên.

Tuy nhiên, trước yêu cầu phát triển mới, sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với phát triển KH, CN vẫn còn những hạn chế nhất định. Việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện một số chủ trương, nghị quyết có thời điểm chưa đồng bộ, sát thực tiễn; chất lượng nguồn nhân lực KH, CN chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu; hiệu quả phối hợp và huy động nguồn lực còn hạn chế; công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết vẫn cần tiếp tục đổi mới.

Hiện nay, sự phát triển mạnh mẽ của CMCN 4.0, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và CDS đang làm thay đổi sâu sắc phương thức phát triển của các quốc gia. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị khẳng định: “Phát triển KH, CN, ĐMST và CDS đang là yếu tố quyết định phát triển của các quốc gia; là điều kiện tiên quyết, thời cơ tốt nhất để nước ta phát triển giàu mạnh, hùng cường trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc” [15]. Đồng thời, việc triển khai thực hiện Luật Thủ đô (sửa đổi) năm 2026, Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội trong kỷ nguyên mới đang đặt ra những yêu cầu ngày càng cao đối với năng lực lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội trong lĩnh vực KH, CN.

Xuất phát từ yêu cầu lý luận và thực tiễn đó, việc nghiên cứu một cách hệ thống sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với phát triển KH, CN; đánh giá đúng thực trạng, chỉ ra nguyên nhân của những kết quả và hạn chế; từ đó đề xuất các giải pháp tăng cường sự lãnh đạo trong thời gian tới là vấn đề có ý nghĩa cấp thiết. Vì vậy, nghiên cứu sinh lựa chọn đề tài: ***“Thành ủy Hà Nội lãnh đạo phát triển KH, CN hiện nay”*** làm đề tài Luận án tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước.

2. Mục đích, nhiệm vụ của luận án

2.1. Mục đích của luận án

Trên cơ sở nghiên cứu làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về Thành ủy Hà Nội lãnh đạo phát triển KH, CN hiện nay, luận án đề xuất phương hướng và những giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy đối với KH, CN trên địa bàn Hà Nội thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

- Tổng quan các công trình khoa học tiêu biểu liên quan trực tiếp đến đề tài luận án, chỉ ra những nội dung đạt được luận án cần kế thừa để thực hiện mục đích, nhiệm vụ của luận án; xác định những nội dung luận án cần tiếp tục nghiên cứu làm sáng tỏ.

- Luận giải, làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về Thành ủy Hà Nội lãnh đạo phát triển KH, CN; xây dựng khung lý thuyết của đề tài luận án.

- Khảo sát, đánh giá thực trạng Thành ủy Hà Nội lãnh đạo phát triển KH, CN từ năm 2015 đến nay; chỉ ra ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân của ưu điểm, hạn chế và một số kinh nghiệm.

- Phân tích các yếu tố thuận lợi, các yếu tố khó khăn tác động đến Thành ủy Hà Nội lãnh đạo phát triển KH, CN, đề xuất phương hướng và những giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với phát KH, CN trên địa bàn Thành phố Hà Nội thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Thành ủy Hà Nội lãnh đạo phát triển KH, CN hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu của luận án

- Về không gian: Luận án khảo sát và nghiên cứu thực trạng Thành ủy Hà Nội lãnh đạo phát triển KH, CN trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Luận án chỉ nghiên cứu hoạt động KH, CN của Thành phố Hà Nội; không nghiên cứu hoạt động KH, CN thuộc các cơ quan Trung ương và các tổ chức khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

- Về thời gian: Luận án khảo sát, nghiên cứu thực trạng Thành ủy Hà Nội lãnh đạo phát triển KH, CN trên địa bàn Hà Nội từ năm 2015 đến nay; phương hướng và những giải pháp đề xuất trong luận án có giá trị trong thời gian tới. Tuy nhiên, do hạn chế về thời gian và nguồn thu thập số liệu, dung lượng số trang của luận án, nên luận án tập trung khảo sát số liệu những năm gần đây của nhiệm kỳ Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 2020 - 2025, có điểm xuyết số liệu của nhiệm kỳ 2015 - 2020.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở lý luận

Cơ sở lý luận của luận án là quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của KH, CN đối với sự phát triển xã hội và xây dựng chủ

nghĩa xã hội; về vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng đối với các lĩnh vực của đời sống xã hội; quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển KH, CN.

4.2. Cơ sở thực tiễn

Cơ sở thực tiễn của luận án là thực trạng Thành ủy Hà Nội lãnh đạo phát triển KH, CN trên địa bàn Hà Nội từ năm 2015 đến nay.

4.3. Phương pháp nghiên cứu

Luận án được nghiên cứu trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Luận án sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu của khoa học chính trị và khoa học liên ngành, như: phương pháp hệ thống hóa; phương pháp phân tích kết hợp tổng hợp; phương pháp logic kết hợp lịch sử; phương pháp quy nạp và diễn dịch; phương pháp thống kê, so sánh; phương pháp điều tra xã hội học; phương pháp nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn.

5. Đóng góp mới về mặt khoa học của luận án

Một là, luận án xây dựng được khái niệm Thành ủy Hà Nội lãnh đạo phát triển KH, CN: *Thành ủy Hà Nội lãnh đạo phát triển khoa học, công nghệ là toàn bộ hoạt động của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy trong việc quán triệt và cụ thể hóa đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về phát triển khoa học, công nghệ; xây dựng, ban hành các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về phát triển khoa học, công nghệ trên địa bàn Hà Nội; lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận đó góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng Thủ đô Hà Nội văn hiến, văn minh, hiện đại, hạnh phúc.*

Hai là, luận án xác định một kinh nghiệm đặc thù: Thành ủy coi trọng lãnh đạo xây dựng đội ngũ trí thức và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển KH, CN.

Ba là, luận án đề xuất một giải pháp có tính đột phá: Tập trung lãnh đạo tháo gỡ điểm nghẽn; đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý khoa học, công nghệ; kiện toàn tổ chức bộ máy, phát triển nhân lực KH, CN chất lượng cao và tăng cường nguồn lực cho phát triển KH, CN.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

Luận án góp phần tổng kết thực tiễn, bổ sung, phát triển lý luận về sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với phát triển KH, CN hiện nay.

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể là tài liệu tham khảo cho Thành ủy Hà Nội trong quá trình lãnh đạo phát triển KH, CN trên địa bàn Hà Nội trong thời gian tới.

Luận án có thể được dùng làm tài liệu tham khảo cho việc phục vụ học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học về xây dựng Đảng ở Trường Cán bộ Lê Hồng Phong, Hà Nội; ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền và ở các trường đại học đào tạo ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các công trình khoa học đã công bố của tác giả có liên quan đến luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm 4 chương, 10 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC Ở NGOÀI NƯỚC

1.1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ

Gouk Tae Kim (2012), *Scientizing science policy: Implications for science, technology, and innovation policy and R&D evaluation*, Doctoral dissertation, Virginia Polytechnic Institute and State University, Blacksburg, VA, United States.

Guillermo A. Lemarchand (2018), *Mapping Research and Innovation in Lao People's Democratic Republic*, (GO-SPIN Country Profiles in Science, Technology and Innovation Policy, Vol. 7), Paris: UNESCO Publishing.

Jennifer Clark (2020), *Uneven innovation: The work of smart cities*, Columbia University Press.

Kayano Fukuda (2020), *Science, technology and innovation ecosystem transformation toward society 5.0. International journal of production economics*, International Journal of Production Economics, 220, Article 107460.

Azeem Azhar (2021), *The exponential age: How accelerating technology is transforming business, politics, and society*, Diversion Books.

Xiaolan Fu, Jin Chen & Bruce McKern (2021), *The Oxford handbook of China innovation*, Oxford University Press.

Alan Irwin & Tara Qian Sun (2021), *Transformative innovation policy: A case-study from China*, Innovation and Development Policy, (1), 21 – 37.

Lili Miao, Dakota Murray, Woo Sung Jung, Vincent Larivière, Cassidy R. Sugimoto & Yong-Yeol Ahn (2022), *The latent structure of global scientific development*, 6, 1206 – 1217.

Chen Jin, Yang Zhen, Yin Ximing (2022), *China's Scientific and Technological Innovation Strategy under the New Pattern of Development*, China Economic Transition, 5(3), 298 - 319.

Seung Hwan Kim, Jeong Hwan Jeon, Anwar Aridi, Bogang Jun (2023), *Factors that affect the technological transition of firms toward the Industry 4.0 technologies*, IEEE Access, 11, 1694 - 1707.

Thomas Ramge & Rafael Laguna de la Vera (2023), *Reinventing Innovation to Solve the World's Largest Problems*, The MIT Press.

Rudi Volti, Jennifer Croissant (2024), *Society and technological change (9th ed.)*, Columbia University Press.

Suelao Sotouky (2025), *Policies encouraging the development of science and technology in the Lao PDR*, Lao Social Science Journal, 3(1), 56 - 62.

Andy Mok (2026), *The innovation machine: How China creates and adopts technology through governance*, Wiley, Singapore.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến đảng cộng sản lãnh đạo phát triển khoa học, công nghệ

Xi Jinping (2016), *Excerpts from Xi Jinping's discussions on scientific and technological innovation* (习近平关于科技创新论述摘编), People's Publishing House, Beijing, China.

Angelo Baracca và Rosella Franconi (2016), *Subalternity vs. hegemony: Cuba's outstanding achievements in science and biotechnology, 1959 - 2014*, SpringerBriefs in History of Science and Technology, Springer.

Xi Jinping (2020), *The governance of China* (习近平谈治国理政), Foreign Languages Press.

Richard P. Suttmeier (2020), *Chinese Science Policy at a Crossroads*, Issues in Science and Technology, 36(2), 58 - 63.

Yutao Sun & Cong Cao (2021), *Planning for science: China's "grand experiment" and global implications*, Humanities and Social Sciences Communications, 8, Article 215.

Rumi Aoyama (2022), *China's Dichotomous BeiDou Strategy: Led by the Party for National Deployment, Driven by the Market for Global Reach*, Journal of Contemporary East Asia Studies, 11(2), 282 - 299.

Ministry of Science and Technology of the People's Republic of China (Bộ Khoa học và Công nghệ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa) (2023), *In-depth study of Xi Jinping's important expositions on scientific and technological innovation* (深入学习习近平关于科技创新的重要论述, People's Publishing House, Beijing, China.

Agustín Lage Dávila (2024), *The knowledge economy and socialism: Science and society in Cuba*, Monthly Review Press.

Andrew B. Kennedy (2024), *The process of paradigm change: the rise of guided innovation in China*, Review of International Political Economy, 31(4), 1220 - 1244.

1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở TRONG NƯỚC

1.2.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ

Tạ Bá Hưng (chủ biên) cùng các cộng sự (2007), *Khoa học và công nghệ thế giới: Những năm đầu thế kỷ XXI*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

Nhiều tác giả (2014), *Công nghệ 3S*, Nxb Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.

Nguyễn Thị Thơm (2020), *Vai trò của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong mô hình tăng trưởng tại Việt Nam*, Tạp chí Lý luận chính trị, số tháng 8/2020.

Nhiều tác giả (2020), *Những ý tưởng khoa học công nghệ thời đại 4.0*, Trần Giang Sơn dịch, Nxb. Tri thức, Hà Nội.

Bộ Khoa học và Công nghệ (2021), *Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo Việt Nam 2020*, Nxb Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.

Bùi Quang Tuấn, Hà Huy Ngọc (Đồng chủ biên) (2021), *Mô hình tăng trưởng dựa vào khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 (Sách chuyên khảo)*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

Gia Bảo (2021), *Hà Nội đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo*, Tạp chí Cộng sản điện tử.

Nguyễn Thị Miên, Đới Gia Thiên Linh (2023), *Nâng cao năng lực nội sinh về khoa học, công nghệ nhằm đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, Tạp chí Lý luận chính trị, số 3 - 2023.

Phạm Văn Dũng (2024), *Phát triển thị trường khoa học - công nghệ Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Đặng Thu Giang (2024), *Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 của Việt Nam*, Nxb. Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.

Nguyễn Đình Uyên (2024), *Phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Hà Nội*, Luận án Quản lý kinh tế, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

Phạm Thị Dư (2024), *Nghiên cứu tác động của thay đổi công nghệ đến chuyển dịch cơ cấu lao động trong ngành công nghiệp chế biến chế tạo ở Việt Nam*, Luận án tiến sĩ ngành Quản lý kinh tế, Trường Đại học Thương mại, Hà Nội.

Phạm Minh Sơn (Chủ biên) (2025), *Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào phục vụ phát triển kinh tế nhanh và bền vững*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.

Nguyễn Mạnh Hải (2025), *Phát triển nhân lực khoa học và công nghệ của thành phố Hà Nội đáp ứng yêu cầu xây dựng Thủ đô văn hiến, văn minh, hiện đại*, Tạp chí Lý luận chính trị, số 4 – 2025.

Tào Thị Quyên, Mai Thị Thanh Tâm (2025), *Yêu cầu hoàn thiện thể chế về phát triển khoa học và công nghệ ở Việt Nam trong bối cảnh mới*, Tạp chí Lý luận chính trị, số 5-2025.

Nguyễn Thành Trung (2025), *Quan điểm của Hồ Chí Minh về chủ thể phát triển khoa học, kỹ thuật, đổi mới sáng tạo và sự vận dụng trong bối cảnh mới*, Tạp chí Lý luận chính trị, số 6 – 2025.

Bộ Khoa học và Công nghệ (2025), *Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo Việt Nam 2024*, Nxb. Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.

Tuệ Minh (2025), *Thủ đô Hà Nội thúc đẩy phát triển khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo trong bối cảnh hội nhập quốc tế*, Tạp chí Cộng sản điện tử.

Huỳnh Thành Đạt (2025), *Đột phá tư duy đưa khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phát triển bứt phá trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc*, Tạp chí Cộng sản, số 1.053 - 1054 (1-2025).

Nguyễn Văn Tùng (2025), *Thành phố Hải Phòng tập trung phát triển khoa học, công nghệ, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội*, Tạp chí Cộng sản, số 1.063 (6-2025).

Nguyễn Thanh Thắm (2025), *Kinh nghiệm một số nước về chính sách khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong phát triển kinh tế*, Tạp chí Lý luận chính trị, số 6 – 2025.

Trần Sỹ Phán, Nguyễn Thị Kim Dung (2025), *Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo - động lực phát triển nhanh lực lượng sản xuất ở nước ta*, Tạp chí Lý luận chính trị, số 8 – 2025.

Đặng Quang Định (2025), *Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò của khoa học và công nghệ trong sự phát triển của nhân loại và thực tiễn hiện nay*, Tạp chí Lý luận chính trị, số 11 - 2025 .

Nguyễn Văn Châu (2025), *Phát triển khoa học, công nghệ nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số*, Tạp chí Lý luận chính trị, số 12-2025.

Đinh Ngọc Quý (2026), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về khoa học - kỹ thuật và sự vận dụng trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia hiện nay*, Tạp chí Lý luận chính trị, số 577 (3-2026), tr. 34 – 42.

Vũ Văn Phúc (2026), *Vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hiện thực hóa tầm nhìn “độc lập, tự cường, phồn vinh, hạnh phúc”*, Tạp chí Lý luận chính trị, số 3-2026.

Bùi Thị Hồng Hà (2026), *Thực trạng phát triển nhân lực khoa học và công nghệ của thành phố Hà Nội*, Tạp chí Lý luận chính trị điện tử.

Nguyễn Tuấn Anh (2026), *Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Đỗ Phú Trần Tinh cùng cộng sự (2026), *Nâng cao hiệu quả thực thi Nghị quyết số 57-NQ/TW, của Bộ Chính trị, “về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”*, Tạp chí Cộng sản điện tử.

1.2.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến đảng cộng sản lãnh đạo phát triển khoa học, công nghệ

Trần Văn Phương (2017), *Các tỉnh, thành ủy ở vùng duyên hải miền Trung lãnh đạo phát triển nhân lực khoa học - công nghệ giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

Trần Thị Anh Đào, Trần Thị Hương, Nguyễn Thị Thu Thủy (2018), *Đảng lãnh đạo các lĩnh vực đời sống xã hội*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.

Trần Quốc Toàn (2020), *Đẩy mạnh phát triển khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo - một đột phá chiến lược trong giai đoạn mới*, Tạp chí Cộng sản điện tử.

Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

Đào Duy Tùng (2022), *Đảng lãnh đạo phát triển khoa học và công nghệ (1986 - 2021): Một số kết quả và kinh nghiệm*, Tạp chí Cộng sản, số 987, tr. 45 - 53.

Nguyễn Văn Nam (2022), *Nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy Đảng trong phát triển khoa học và công nghệ*, Tạp chí Cộng sản, số 1025, tr. 78 - 85.

Vũ Văn Long (2023), *Đảng lãnh đạo phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao từ năm 2011 đến năm 2020*, Luận án tiến sĩ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

Trần Thị Mai (2023), *Hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ*, Tạp chí Quản lý nhà nước, 31(4), tr. 12 - 20.

Trần Thị Nhẫn (2023), *Đảng lãnh đạo phát huy sức mạnh của khoa học và công nghệ trong phát triển kinh tế giai đoạn 2011 - 2021*, Tạp chí Lịch sử Đảng điện tử.

Lê Thị Hồng (2023), *Lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với hoạt động đổi mới sáng tạo: Kinh nghiệm từ Đà Nẵng*, Tạp chí Khoa học Chính trị, số 4, tr. 12 - 25.

Đoàn Thanh Thủy (2024), *Đảng lãnh đạo phát triển công nghệ thông tin từ năm 2011 đến năm 2020*, Luận án tiến sĩ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Trần Thị Thanh Mai (2025), *Khoa học, công nghệ: “Chìa khóa vàng” khi vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp ở thành phố Hà Nội*, Tạp chí Cộng sản điện tử.

Hà Phương (2026), *Phát huy vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng*, Tạp chí Cộng sản điện tử.

Vũ Minh Giang (2026), *Đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Từ tư duy đến hành động theo định hướng Đại hội Đảng XIV*, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam điện tử.

Đặng Hoàng Luân (2026), *Vai trò lãnh đạo của Đảng trong phát triển khoa học và công nghệ ở Việt Nam*, Tạp chí Khoa học Việt Nam Hội Nhập, số 377 - 378, tr. 65 – 70.

Trịnh Thị Thu Thảo (2026), *Vai trò lãnh đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong bối cảnh mới: thực tiễn tại tỉnh Tuyên Quang*, Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử.

1.3. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN TẬP TRUNG GIẢI QUYẾT

1.3.1. Khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án

Phát triển KH, CN và sự lãnh đạo của Đảng đối với phát triển KH, CN là vấn đề thu hút sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước. Các công trình đã được công bố tiếp cận vấn đề dưới nhiều góc độ khác nhau và đạt được những kết quả lý luận, thực tiễn quan trọng, có thể khái quát trên một số nội dung chủ yếu sau:

Một là, các công trình nghiên cứu đã cung cấp cơ sở lý luận tương đối toàn diện về KH, CN và sự lãnh đạo của Đảng đối với phát triển KH, CN. Thông qua các nghiên cứu, các khái niệm, đặc trưng, vai trò của KH, CN được làm rõ; đồng thời khẳng định KH, CN là động lực quan trọng thúc đẩy phát triển lực lượng sản xuất, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững. Nhiều công trình cũng làm rõ quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển KH, CN; nội dung, phương thức và vai trò lãnh đạo của Đảng đối với lĩnh vực KH, CN trong thời kỳ mới. Một số nghiên cứu quốc tế còn tiếp cận từ góc độ chính sách KH, CN, hệ thống ĐMST quốc gia, quản trị khoa học và đánh giá hoạt động nghiên cứu - phát triển, góp phần bổ sung cơ sở lý luận cho nghiên cứu về lãnh đạo phát triển KH, CN.

Hai là, các công trình nghiên cứu đã bám sát thực tiễn, phác họa tương đối toàn diện bức tranh về phát triển KH, CN và hoạt động lãnh đạo, quản lý lĩnh vực này ở cả phạm vi quốc gia và địa phương. Các nghiên cứu quốc tế tập trung phân tích kinh nghiệm phát triển KH, CN của nhiều quốc gia như Trung Quốc, Hàn Quốc, Singapore, Nhật Bản và các nước thuộc Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), qua đó làm rõ vai trò của Nhà nước, chính sách công và hệ sinh thái ĐMST trong thúc đẩy phát triển KT - XH; đồng thời chỉ ra một số kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo phát triển KH, CN, ĐMST của Đảng Cộng sản Trung Quốc và Đảng Cộng sản Cuba. Các nghiên cứu trong nước chủ yếu đánh giá thực trạng phát triển KH, CN, ĐMST và CDS; phân tích những kết quả đạt được trong hoàn thiện thể chế, phát triển nguồn nhân lực, đầu tư cho nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và xây dựng hệ sinh thái ĐMST. Bên cạnh đó, nhiều công trình trong nước đã đi sâu nghiên cứu các lĩnh vực cụ thể như phát triển doanh nghiệp KH, CN, nhân lực KH, CN, CNTT, nông nghiệp công nghệ cao. Một số nghiên cứu đi sâu khảo sát thực tiễn phát triển KH,

CN tại các địa phương như Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng; nghiên cứu sự lãnh đạo của các tỉnh, thành ủy đối với phát triển nguồn nhân lực KH, CN ở vùng duyên hải miền Trung; đồng thời làm rõ vai trò lãnh đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên đối với phát triển KH, CN. Qua đó, các nghiên cứu đã nhận diện những kết quả đạt được, hạn chế, khó khăn và những vấn đề đặt ra đối với phát triển KH, CN cũng như sự lãnh đạo, quản lý lĩnh vực này trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cuộc CMCN 4.0.

Ba là, nhiều công trình nghiên cứu đã đề xuất các giải pháp và kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả phát triển KH, CN và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lĩnh vực này. Các giải pháp chủ yếu tập trung vào hoàn thiện thể chế, chính sách; đổi mới cơ chế quản lý KH, CN; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; tăng cường đầu tư cho nghiên cứu và phát triển; thúc đẩy liên kết giữa nhà nước, doanh nghiệp và cơ sở nghiên cứu; phát triển hệ sinh thái ĐMST; đẩy mạnh CDS và hội nhập quốc tế về KH, CN. Một số công trình cũng đề cập đến yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ đối với phát triển KH, CN trong điều kiện mới. Những kết quả nghiên cứu này có giá trị tham khảo quan trọng trong việc xây dựng cơ sở lý luận, khung phân tích và định hướng giải pháp cho đề tài luận án về Thành ủy Hà Nội lãnh đạo phát triển KH, CN hiện nay.

Những kết quả nghiên cứu trên là nguồn tư liệu tham khảo quan trọng cả về lý luận và thực tiễn cho luận án. Tuy nhiên, đến nay chưa có công trình nào nghiên cứu một cách hệ thống, chuyên sâu về sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với phát triển KH, CN dưới góc độ khoa học Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước. Chưa có nghiên cứu nào xây dựng khung phân tích toàn diện về nội dung, phương thức lãnh đạo, các yếu tố tác động và giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với phát triển KH, CN; đồng thời phân tích toàn diện thực trạng từ năm 2015 đến nay trong bối cảnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Luật Thủ đô năm 2024, Nghị quyết số 15-NQ/TW và yêu cầu phát triển Hà Nội trở thành trung tâm KH, CN, ĐMST hàng đầu cả nước. Đây chính là khoảng trống nghiên cứu quan trọng, đồng thời là cơ sở khoa học và thực tiễn để tác giả lựa chọn đề tài “Thành ủy Hà Nội lãnh đạo phát triển khoa học, công nghệ hiện nay”, góp phần bổ sung lý luận, làm rõ thực trạng và đề xuất giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với phát triển KH, CN trong giai đoạn mới.

1.3.2. Những vấn đề luận án sẽ tập trung giải quyết

Trên cơ sở tổng quan kết quả các công trình nghiên cứu đã công bố, luận án sẽ tập trung giải quyết những vấn đề sau:

Một là, làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn làm cơ sở xây dựng khung lý thuyết của luận án, bao gồm: những vấn đề cơ bản về thành phố Hà Nội, Đảng bộ thành phố Hà Nội, Thành ủy Hà Nội, Ban Thường vụ Thành ủy (BTVTU) Hà Nội; những vấn đề cơ bản về KH, CN, phát triển KH, CN và vai trò phát triển KH, CN trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Hai là, xây dựng khung lý thuyết của luận án, tập trung làm rõ khái niệm trung tâm: “Thành ủy Hà Nội lãnh đạo phát triển khoa học, công nghệ”; xác định nội dung lãnh đạo, phương thức lãnh đạo và vai trò lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với phát triển KH, CN; qua đó hình thành cơ sở lý luận để khảo sát, phân tích và đánh giá quá trình lãnh đạo phát triển KH, CN trên địa bàn thành phố.

Ba là, khảo sát, phân tích và đánh giá một cách hệ thống thực trạng Thành ủy Hà Nội lãnh đạo phát triển KH, CN trong thời gian qua; đồng thời chỉ ra những ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và một số kinh nghiệm có giá trị lý luận, thực tiễn.

Bốn là, dự báo những các yếu tố tác động đến quá trình phát triển KH, CN và việc tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với lĩnh vực này trong thời gian tới; trên cơ sở đó đề xuất phương hướng và các giải pháp chủ yếu, khả thi, đặc biệt đưa ra giải pháp có tính đột phá nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với phát triển KH, CN thời gian tới.

Chương 2

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THÀNH ỦY HÀ NỘI LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ HIỆN NAY

2.1. THÀNH PHỐ HÀ NỘI, ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ, THÀNH ỦY, BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY HÀ NỘI

2.1.1. Khái quát về thành phố Hà Nội

2.1.1.1. Điều kiện tự nhiên

Hà Nội là Thủ đô nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thành phố trực thuộc Trung ương có diện tích tự nhiên là 3.359,82km². Địa hình của Hà Nội tương đối bằng phẳng, thấp dần từ phía Bắc xuống phía Nam và từ Tây sang phía Đông; ở phía Bắc và phía Tây có đồi núi, trong đó có một số đỉnh núi cao. Vị trí địa lý, giao thông thuận lợi và việc giữ vững ổn định địa giới hành chính kết hợp với sắp xếp tinh gọn đơn vị cấp xã hiện nay sau sáp nhập đã tạo nền tảng quan trọng định hướng cho sự phát triển KH, CN của Thủ đô.

2.1.1.2. Về kinh tế, chính trị

*** Về kinh tế**

Hà Nội là trung tâm kinh tế, khẳng định vai trò đầu tàu kinh tế của cả nước. Cơ cấu kinh tế của Hà Nội chuyển dịch mạnh theo hướng công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp.

*** Về chính trị**

Thủ đô Hà Nội là “trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia”. Trong hai nhiệm kỳ 2015 - 2020 và 2020 - 2025, Đảng bộ Thành phố tập trung triển khai hiệu quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và HTCT; gương mẫu thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, tạo sự đồng thuận cao trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

2.1.1.4. Về văn hóa - xã hội

Thủ đô Hà Nội là mảnh đất ngàn năm văn hiến, trung tâm văn hóa - xã hội lớn nhất cả nước, nơi hội tụ và lan tỏa những giá trị văn hóa tiêu biểu của dân tộc Việt Nam. Trên địa bàn Thành phố hiện có 8.807.523 người dân sinh sống và làm việc.

2.1.1.5. Về quốc phòng, an ninh, đối ngoại

Về quốc phòng, Hà Nội tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân và khu vực phòng thủ vững chắc, gắn với yêu cầu bảo vệ Thủ đô trong mọi tình huống.

Về an ninh, Hà Nội cơ bản giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; bảo đảm tuyệt đối an toàn các mục tiêu trọng điểm và các sự kiện chính trị, ngoại giao, văn hóa quan trọng.

Về đối ngoại, Hà Nội tiếp tục khẳng định vị thế và uy tín quốc tế khi mở rộng quan hệ hợp tác với hơn 100 thành phố, thủ đô trên thế giới, tham gia tích cực các mạng lưới và diễn đàn hợp tác khu vực, quốc tế.

2.1.2. Đảng bộ thành phố Hà Nội, Thành ủy và Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội

2.1.2.1. Khái quát về Đảng bộ thành phố Hà Nội

Đảng bộ thành phố Hà Nội lãnh đạo toàn diện trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, KH, CN, QP, AN và đối ngoại trên địa bàn Thủ đô. Thời gian qua, Đảng bộ thành phố Hà Nội luôn ổn định, được xây dựng vững mạnh về mọi mặt, lãnh đạo nhân dân Thành phố thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, đóng góp to lớn vào sự phát triển đất nước.

2.1.2.2. Thành ủy Hà Nội - khái niệm, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm

* *Khái niệm Thành ủy Hà Nội:* Thành ủy Hà Nội là gọi tắt của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội; là cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ Thành phố giữa hai kỳ Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố có nhiệm vụ lãnh đạo việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và chính sách, pháp luật của Nhà nước trên địa bàn Thủ đô, do Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố bầu ra hoặc do cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ định thành lập; nhiệm kỳ là năm năm, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, trực tiếp và thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

* *Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:* Theo Quy định số 305-QĐ/TW của Bộ Chính trị ngày 13/6/2025 về chức năng, nhiệm vụ tổ chức bộ máy của tỉnh, thành ủy trực thuộc Trung ương.

* Mọi quan hệ công tác của Thành ủy: Theo Điều 5 Quy định số 305-QĐ/TW, ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị.

2.1.2.3. Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội - khái niệm, nhiệm vụ, quyền hạn

*** Khái niệm Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội**

Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ họp của Thành ủy, do Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội bầu ra; có trách nhiệm giải quyết các công việc thường xuyên của Đảng bộ Thành phố theo thẩm quyền; chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng thời chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội về các quyết định của mình.

*** Nhiệm vụ, quyền hạn của BTVTU Hà Nội**

Theo được quy định tại Điều 5 Quy định số 10-QĐi/TW, ngày 12/12/2018 và Điều 3 Quy định số 305-QĐ/TW, ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị.

2.1.2.4. Số lượng, cơ cấu thành ủy viên, ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy

Nhiệm kỳ 2020 - 2025, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội khóa XVII bao gồm 71 thành ủy viên, BTVTU gồm 17 ủy viên.

Nhiệm kỳ 2025 - 2030, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội khóa XVIII tăng lên so với nhiệm kỳ trước, bao gồm 75 thành ủy viên, trong khi số lượng ủy viên BTVTU giữ nguyên ở mức 17 đồng chí.

2.1.2.5. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội và các đơn vị sự nghiệp

Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy, BTVTU Hà Nội và các đơn vị sự nghiệp gồm Văn phòng Thành ủy; Ban Tổ chức Thành ủy; Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Thành ủy; Ban Tuyên giáo và dân vận Thành ủy; Ban Nội chính Thành ủy. Các đơn vị hành chính sự nghiệp, gồm: Trường đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong; Cơ quan Báo chí và phát thanh, truyền hình của Đảng bộ Thành phố.

2.2. KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI VÀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI

2.2.1. Khoa học, công nghệ ở thành phố Hà Nội – khái niệm, phân loại, đặc điểm và vai trò

2.2.1.1. Khái niệm khoa học, công nghệ ở thành phố Hà Nội

Khoa học, công nghệ là một chính thể thống nhất giữa hoạt động nhận thức các quy luật khách quan của tự nhiên, xã hội và tư duy với hoạt động ứng dụng các quy luật đó vào thực tiễn thông qua hệ thống giải pháp kỹ thuật, quy trình, công cụ, bí quyết và phương thức tổ chức nhằm tạo ra sản phẩm, dịch vụ và giá trị mới; qua đó trực tiếp thúc đẩy phát triển lực lượng sản xuất, trở thành động lực then chốt của đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững.

2.2.1.2. Phân loại khoa học, công nghệ ở thành phố Hà Nội

Xét từ góc độ phục vụ nghiên cứu sự lãnh đạo của Thành ủy đối với phát triển KH, CN, có thể khái quát KH, CN ở thành phố Hà Nội thành các nhóm cơ bản sau: *Thứ nhất*, khoa học xã hội và nhân văn; *Thứ hai*, khoa học tự nhiên; *Thứ ba*, khoa học kỹ thuật và công nghệ; *Thứ tư*, khoa học y, dược và chăm sóc sức khỏe; *Thứ năm*, khoa học nông nghiệp và công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

2.2.1.3. Đặc điểm khoa học, công nghệ ở thành phố Hà Nội

Thứ nhất, KH, CN ở thành phố Hà Nội có cơ cấu lĩnh vực toàn diện và trình độ phát triển tương đối cao

Thứ hai, Hà Nội sở hữu nguồn lực KH, CN quy mô lớn, chất lượng cao

Thứ ba, KH, CN gắn chặt nghiên cứu với đào tạo và ứng dụng đô thị thông minh

Thứ tư, hình thành hệ sinh thái KH, CN và ĐMST tương đối đồng bộ, có tính lan tỏa

2.2.1.4. Vai trò khoa học, công nghệ ở thành phố Hà Nội

Một là, KH, CN là động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Thủ đô, góp phần nâng cao năng suất lao động, phát triển kinh tế tri thức và hình thành các ngành kinh tế mới có giá trị gia tăng cao.

Hai là, KH, CN tạo nền tảng nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế của Thủ đô.

Ba là, KH, CN giữ vai trò quan trọng trong đổi mới mô hình quản lý đô thị và quản trị xã hội.

Bốn là, KH, CN góp phần giải quyết các vấn đề lớn của đô thị như ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường, quá tải hạ tầng, quản lý dân cư và cung ứng dịch vụ công.

Năm là, KH, CN ở Hà Nội có hiệu ứng lan tỏa và vai trò dẫn dắt phát triển KH, CN cả nước.

2.2.2. Phát triển khoa học, công nghệ ở thành phố Hà Nội - khái niệm, nội dung, biện pháp và vai trò

2.2.2.1. Khái niệm phát triển khoa học, công nghệ ở thành phố Hà Nội

Phát triển KH, CN ở thành phố Hà Nội là quá trình biến đổi mang tính hệ thống, liên tục và lâu dài của hệ thống KH, CN trên địa bàn Thủ đô, được thực

hiện thông qua việc mở rộng và nâng cao chất lượng tri thức khoa học, đổi mới và từng bước làm chủ công nghệ, tăng cường tiềm lực nghiên cứu và nâng cao hiệu quả ứng dụng KH, CN vào thực tiễn quản lý, sản xuất và đời sống xã hội; qua đó góp phần tạo ra những chuyển biến về chất của lực lượng sản xuất, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh và đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của Thủ đô Hà Nội.

Chủ thể phát triển KH, CN ở thành phố Hà Nội bao gồm:

Một là, chủ thể lãnh đạo: Thành ủy Hà Nội, trực tiếp và thường xuyên là BTVTU; các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy Hà Nội.

Hai là, chủ thể quản lý: gồm HĐND, UBND phố Hà Nội, các sở, ban, ngành, trực tiếp là Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội cùng hệ thống chính quyền các cấp.

Ba là, chủ thể thực hiện: các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ quan nghiên cứu, phát triển KH, CN ở Thành phố Hà Nội cùng đội ngũ trí thức, nhà khoa học, chuyên gia, viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp KH, CN, các trung tâm ĐMST và lực lượng lao động khoa học kỹ thuật.

Lực lượng tham gia phát triển KH, CN ở thành phố Hà Nội: MTTQ, các tổ chức CT-XH các cấp; tổ chức xã hội nghề nghiệp; tổ chức kinh tế; tổ chức cơ quan nghiên cứu khoa học ở Trung ương; cộng đồng doanh nghiệp, các cơ quan truyền thông, nhân dân Thủ đô và các đối tác quốc tế.

2.2.2.2. Nội dung phát triển khoa học, công nghệ ở thành phố Hà Nội

Thứ nhất, đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo các lĩnh vực ưu tiên

Thứ hai, phát triển tiềm lực KH, CN đồng bộ, hiện đại

Thứ ba, thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao công nghệ và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST

Thứ tư, phát triển thị trường KH, CN và các dịch vụ hỗ trợ

Thứ năm, mở rộng hợp tác, liên kết và hội nhập quốc tế về KH, CN

Thứ sáu, phát huy vai trò và thúc đẩy sự tham gia của toàn xã hội trong phát triển KH, CN

2.2.2.3. Biện pháp phát triển khoa học, công nghệ ở thành phố Hà Nội

Thứ nhất, xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách, cơ chế quản trị KH, CN theo hướng hiện đại, hiệu quả

Thứ hai, phát triển đội ngũ trí thức và nguồn nhân lực KH, CN chất lượng cao

Thứ ba, bảo đảm và nâng cao hiệu quả đầu tư nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất - kỹ thuật cho KH, CN

Thứ tư, tạo lập và phát triển môi trường hợp tác, liên kết trong nước và quốc tế về KH, CN

2.2.2.4. Vai trò phát triển khoa học, công nghệ ở thành phố Hà Nội

Thứ nhất, phát triển KH, CN là động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế Thủ đô

Thứ hai, phát triển KH, CN giữ vai trò nền tảng trong hiện đại hóa quản lý đô thị và xây dựng Thủ đô văn hiến, văn minh, hiện đại, hạnh phúc

Thứ ba, phát triển KH, CN là một trong những yếu tố quan trọng nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế của Hà Nội trong khu vực và quốc tế

Thứ tư, phát triển KH, CN ở Hà Nội có vai trò quan trọng trong nâng cao tiềm lực KH, CN quốc gia

2.3. THÀNH ỦY HÀ NỘI LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ - KHÁI NIỆM, NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC VÀ VAI TRÒ

2.3.1. Khái niệm Thành ủy Hà Nội lãnh đạo phát triển khoa học, công nghệ

Thành ủy Hà Nội lãnh đạo phát triển khoa học, công nghệ là toàn bộ hoạt động của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy trong việc quán triệt và cụ thể hóa nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về phát triển khoa học, công nghệ; xây dựng, ban hành các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về phát triển khoa học, công nghệ trên địa bàn Hà Nội; lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận đó; góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng Thủ đô Hà Nội văn hiến, văn minh, hiện đại, hạnh phúc.

Chủ thể lãnh đạo: Thành ủy Hà Nội, trong đó trực tiếp, thường xuyên là BTVTU Hà Nội với sự tham mưu, giúp việc của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy, nhất là Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Văn phòng Thành ủy.

Đối tượng lãnh đạo: Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và đội ngũ cán bộ, đảng viên trong các cơ quan quản lý nhà nước về KH, CN; các sở, ban, ngành của Thành phố.

2.3.2. Nội dung Thành ủy Hà Nội lãnh đạo phát triển khoa học, công nghệ

Một là, Thành ủy lãnh đạo phương hướng, nhiệm vụ phát triển KH, CN của Thành phố Hà Nội

Hai là, Thành ủy lãnh đạo cấp ủy tổ chức đảng trực thuộc thực hiện nghị quyết, chủ trương của Thành ủy về phát triển KH, CN

Ba là, Thành ủy lãnh đạo chính quyền các cấp của thành phố, đặc biệt là HĐND, UBND Thành phố tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của Thành ủy, BTVTU về phát triển KH, CN trên địa bàn thành phố Hà Nội

Bốn là, Thành ủy Hà Nội lãnh đạo kiện toàn tổ chức các cơ quan nghiên cứu khoa học, doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ; xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực KH, CN của Thành phố

Năm là, Thành ủy lãnh đạo phối hợp và phát huy vai trò của các tổ chức, lực lượng; huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; đồng thời mở rộng hợp tác trong nước và quốc tế trong phát triển KH, CN trên địa bàn Thành phố

Sáu là, Thành ủy lãnh đạo việc sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong thực hiện nghị quyết, chủ trương của Thành ủy về phát triển KH, CN ở Hà Nội

2.3.3. Phương thức Thành ủy Hà Nội lãnh đạo phát triển khoa học, công nghệ

Một là, Thành ủy lãnh đạo bằng nghị quyết, chủ trương, định hướng lớn về phát triển khoa học, công nghệ

Hai là, Thành ủy lãnh đạo bằng tuyên truyền, thuyết phục, vận động

Ba là, Thành ủy lãnh đạo bằng công tác tổ chức, cán bộ

Bốn là, Thành ủy lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên

Năm là, Thành ủy Hà Nội lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát

2.3.4. Vai trò Thành ủy Hà Nội lãnh đạo phát triển khoa học, công nghệ

Thứ nhất, giữ vai trò định hướng chính trị, bảo đảm phát triển KH, CN của Thủ đô đúng đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Thứ hai, là nhân tố quyết định bảo đảm thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KH, CN của thành phố Hà Nội.

Thứ ba, đóng vai trò trung tâm điều phối, gắn kết và phát huy sức mạnh tổng hợp các chủ thể phát triển KH, CN

Thứ tư, giữ vai trò nòng cốt trong huy động nhân dân và phân bổ hiệu quả nguồn lực phát triển KH, CN

Tiểu kết chương 2

Chương 2 đã làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với phát triển KH, CN. Trong đó, luận án tập trung nghiên cứu xác định khái niệm Thành ủy Hà Nội lãnh đạo phát triển KH, CN với 6 nội dung và 5 phương thức Thành ủy Hà Nội lãnh đạo phát triển KH, CN. Kết quả nghiên cứu là cơ sở lý luận quan trọng cho việc đánh giá thực trạng và toàn bộ nội dung của luận án.

Chương 3

THÀNH ỦY HÀ NỘI LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN, KINH NGHIỆM

3.1. THỰC TRẠNG THÀNH ỦY HÀ NỘI LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ

3.1.1. Ưu điểm, kết quả

3.1.1.1. Ưu điểm, kết quả về thực hiện nội dung Thành ủy lãnh đạo phát triển khoa học, công nghệ

Thứ nhất, Thành ủy Hà Nội đã lãnh đạo xác định phương hướng, nhiệm vụ phát triển KH, CN của Thành phố kịp thời, chủ động và cơ bản sát với yêu cầu thực tiễn của Thủ đô và xu thế chung của đất nước

Thứ hai, Thành ủy Hà Nội lãnh đạo cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc thực hiện nghị quyết, chủ trương về phát triển KH, CN đạt kết quả tích cực, tương đối đồng bộ

Thứ ba, Thành ủy lãnh đạo chính quyền các cấp của Thành phố, đặc biệt là HĐND, UBND Thành phố tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của Thành ủy, BTVTU về phát triển KH, CN trên địa bàn thành phố Hà Nội một cách đồng bộ và đạt hiệu quả thiết thực

Thứ tư, Thành ủy Hà Nội lãnh đạo, chỉ đạo kiện toàn tổ chức các cơ quan nghiên cứu khoa học, doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ; chú trọng xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức và phát triển nguồn nhân lực KH, CN của Thành phố theo hướng chất lượng cao

Thứ năm, Thành ủy Hà Nội lãnh đạo, chỉ đạo phối hợp chặt chẽ, đồng bộ và tương đối hiệu quả giữa các tổ chức, lực lượng; chú trọng huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; tăng cường mở rộng hợp tác trong nước và quốc tế trong phát triển KH, CN

Thứ sáu, Thành ủy Hà Nội duy trì thường xuyên việc sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm một cách bài bản; kịp thời điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện chủ trương, giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả lãnh đạo phát triển KH, CN trên địa bàn Thành phố

3.1.1.2. Ưu điểm về phương thức lãnh đạo phát triển khoa học, công nghệ của Thành ủy Hà Nội

Thứ nhất, lãnh đạo bằng nghị quyết, chủ trương và định hướng lớn về phát triển KH, CN được Thành ủy Hà Nội ưu tiên, triển khai bài bản, hệ thống và đạt hiệu quả tương đối rõ nét

Thứ hai, lãnh đạo bằng tuyên truyền, thuyết phục, vận động của Thành ủy Hà Nội có nhiều đổi mới, linh hoạt, góp phần tạo đồng thuận và nâng cao nhận thức xã hội về phát triển khoa học, công nghệ.

Thứ ba, công tác tổ chức, cán bộ của Thành ủy Hà Nội được thực hiện chủ động, từng bước kiện toàn đội ngũ và tạo nền tảng nguồn nhân lực cho phát triển KH, CN

Thứ tư, lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai tương đối hiệu quả trong phát triển KH, CN thông qua tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên

Thứ năm, lãnh đạo bằng kiểm tra, giám sát của Thành ủy Hà Nội được đẩy mạnh, thực hiện nghiêm túc và có nhiều chuyển biến tích cực trong phát triển KH, CN

3.1.2. Hạn chế

3.1.2.1. Hạn chế về nội dung lãnh đạo phát triển khoa học, công nghệ của Thành ủy Hà Nội

Thứ nhất, việc lãnh đạo định hướng phương hướng và nhiệm vụ phát triển KH, CN của Thành ủy Hà Nội có lúc, có nơi còn chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn và tốc độ phát triển của KH, CN

Thứ hai, việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai của một số cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy Hà Nội trong thực hiện nghị quyết, chủ trương về phát triển KH, CN có lúc chưa thật sự sâu sát, quyết liệt

Thứ ba, Thành ủy lãnh đạo chính quyền các cấp của Thành phố, đặc biệt là HĐND, UBND Thành phố tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của Thành ủy, BTVTU về phát triển KH, CN trên địa bàn thành phố Hà Nội đôi khi còn chưa sâu sát, nhất là đối với chính quyền cấp xã

Thứ tư, Thành ủy Hà Nội trong lãnh đạo kiện toàn tổ chức các cơ quan KH, CN còn chưa đồng đều về tiến độ; chất lượng nguồn nhân lực chưa tương xứng với yêu cầu; cơ chế thu hút, trọng dụng nhân tài chưa thực sự hiệu quả

Thứ năm, công tác lãnh đạo phối hợp giữa các tổ chức, lực lượng đôi lúc chưa nhịp nhàng, việc huy động, phân bổ nguồn lực, mở rộng hợp tác trong phát triển KH, CN còn chưa thật sự đồng bộ, hiệu quả liên kết và sử dụng nguồn lực đôi khi chưa tương xứng với yêu cầu phát triển

Thứ sáu, việc lãnh đạo việc sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong thực hiện nghị quyết, chủ trương về phát triển KH, CN đôi khi còn mang tính hình thức; nội dung rút kinh nghiệm chưa thật sự sâu sắc

3.1.2.2. Hạn chế về phương thức lãnh đạo phát triển khoa học, công nghệ của Thành ủy Hà Nội

Thứ nhất, lãnh đạo bằng các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Thành ủy về phát triển KH, CN còn một số bất cập, một số nơi chỉ đạo còn mang tính hình thức, chưa thực sự bám sát văn bản

Thứ hai, Thành ủy Hà Nội lãnh đạo triển khai tuyên truyền, thuyết phục, vận động về phát triển KH, CN có có lúc, có nơi chưa kịp thời; hiệu quả chưa đồng đều; mức độ lan tỏa và chiều sâu nhận thức ở một số nhóm đối tượng còn hạn chế

Thứ ba, Thành ủy Hà Nội còn bộc lộ những hạn chế nhất định, đặc biệt trong đào tạo, bố trí, sử dụng và phát triển đội ngũ nhân lực phục vụ lĩnh vực KH, CN

Thứ ba, lãnh đạo bằng công tác tổ chức, cán bộ các cơ quan, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực KH, CN của Thành phố còn hạn chế, bất cập

Thứ tư, vai trò của một số tổ chức đảng và đảng viên trong thực hiện chủ trương phát triển KH, CN theo sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội có lúc chưa phát huy đầy đủ; chất lượng triển khai giữa các đơn vị còn khác nhau

Thứ năm, Thành ủy lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát vẫn còn một số điểm cần hoàn thiện, đôi khi chưa thật sự quyết liệt

3.2. NGUYÊN NHÂN, KINH NGHIỆM VỀ THÀNH ỦY HÀ NỘI LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ

3.2.1. Nguyên nhân

3.2.1.1. Nguyên nhân của ưu điểm

** Nguyên nhân khách quan*

Một là, sự quan tâm, định hướng chiến lược và hệ thống chủ trương nhất quán của Đảng và Nhà nước về phát triển KH, CN

Hai là, Hà Nội có lợi thế về vị thế Thủ đô cùng tiềm lực và hệ sinh thái KH, CN đa dạng

Ba là, sự ưu tiên và hỗ trợ của Trung ương đối với Hà Nội trong phát triển KH, CN

Bốn là, yêu cầu phát triển KT - XH, chuyển đổi mô hình tăng trưởng và tác động của CMCN 4.0

** Nguyên nhân chủ quan*

Một là, nhận thức đúng đắn và quyết tâm chính trị cao của Thành ủy, BTVTU về vai trò động lực của phát triển KH, CN.

Hai là, năng lực lãnh đạo, thể chế hóa và kiểm tra, giám sát của Thành ủy ngày càng được nâng cao

Ba là, năng lực tham mưu và tổ chức thực hiện của cơ quan chuyên môn về phát triển KH, CN được cải thiện

3.2.1.2. Nguyên nhân của hạn chế

** Nguyên nhân khách quan*

Một là, phát triển KH, CN là nhiệm vụ phức tạp, khối lượng công việc lớn, yêu cầu cao

Hai là, thể chế, chính sách và thị trường KH, CN còn thiếu đồng bộ, chưa hoàn thiện

Ba là, đô thị hóa nhanh gây sức ép lớn, hạ tầng KH, CN chưa đáp ứng yêu cầu phát triển

Bốn là, tác động từ bối cảnh quốc tế và hậu quả đại dịch Covid-19

** Nguyên nhân chủ quan*

Một là, một số cấp ủy đảng, chính quyền, ngành, doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên chưa nhận thức đầy đủ phát triển KH, CN là nhiệm vụ trọng tâm

Hai là, việc tổ chức, quán triệt các hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương và Thành ủy Hà Nội có lúc, có nơi chưa kịp thời; năng lực tham mưu, đề xuất về phát triển KH, CN của một số cơ quan chức năng của Thành phố còn hạn chế.

Ba là, chưa có cơ chế phối hợp liên ngành, thiếu quỹ tài chính và chính sách khuyến khích đủ mạnh để thúc đẩy hợp tác quốc tế về KH, CN; năng lực hội nhập quốc tế của cán bộ, nhất là về ngoại ngữ và pháp lý quốc tế còn hạn chế.

Bốn là, cơ chế, chính sách của Thành phố về huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực cho phát triển KH, CN còn một số bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển.

3.2.2. Một số kinh nghiệm

Một là, thường xuyên quán triệt và vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng vào thực tiễn phát triển KH, CN của Thủ đô

Hai là, phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đảng gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền trong phát triển KH, CN

Ba là, coi trọng lãnh đạo xây dựng đội ngũ trí thức và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển KH, CN

Bốn là, quan tâm đẩy mạnh huy động nguồn lực và tăng cường phối hợp giữa các chủ thể trong phát triển KH, CN

Năm là, thường xuyên sơ kết, tổng kết, kiểm tra, giám sát và kịp thời điều chỉnh chủ trương, giải pháp phát triển KH, CN

Tiểu kết chương 3

Chương 3 đã phân tích thực trạng Thành ủy Hà Nội lãnh đạo phát triển KH, CN trên cơ sở 6 nội dung và 5 phương thức đã xác định ở Chương 2, qua đó làm rõ kết quả đạt được, những hạn chế, nguyên nhân và rút ra 5 kinh nghiệm chủ yếu. Kết quả cho thấy sự lãnh đạo của Thành ủy đã tạo chuyển biến tích cực trong phát triển KH, CN của Thủ đô, song vẫn còn một số bất cập cần khắc phục. Đây là cơ sở thực tiễn quan trọng để luận án đề xuất phương hướng và giải pháp tăng cường vai trò lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội trong giai đoạn tới.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA THÀNH ỦY HÀ NỘI ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ THỜI GIAN TỚI

4.1. DỰ BÁO NHỮNG YẾU TỐ THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN TÁC ĐỘNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA THÀNH ỦY HÀ NỘI ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ THỜI GIAN TỚI

4.1.1. Thuận lợi, khó khăn

4.1.1.1. Thuận lợi

Một là, sự nhất quán trong chủ trương của Đảng, Nhà nước và việc hoàn thiện môi trường chính trị - pháp lý thuận lợi cho phát triển KH, CN

Hai là, vị thế trung tâm lớn KH, CN của Hà Nội tiếp tục được củng cố và duy trì

Ba là, HTCT và xã hội sẽ ngày càng quan tâm đối với phát triển KH, CN

Bốn là, cấp ủy, chính quyền Thủ đô sẽ đề ra nhiều chủ trương, giải pháp mới thúc đẩy phát triển KH, CN, ĐMST

Năm là, cuộc CMCN 4.0 và quá trình CDS mạnh mẽ tạo nhiều cơ hội mới cho Hà Nội phát triển KH, CN

Sáu là, những thành tựu to lớn của đất nước và Thủ đô trong công cuộc đổi mới sẽ ngày càng thúc đẩy, tạo ra xung lực mới thúc đẩy phát triển KH, CN

4.1.1.2. Khó khăn

Thứ nhất, sự tác động của giai đoạn đầu quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Hai là, áp lực hoàn thiện thể chế KH, CN trong bối cảnh mở rộng phân cấp, phân quyền cho Thủ đô

Ba là, thách thức về năng lực lãnh đạo, quản lý và kiểm soát rủi ro từ trí tuệ nhân tạo trong phát triển KH, CN

Bốn là, cạnh tranh quốc tế ngày càng gay gắt trong lĩnh vực KH, CN

Năm là, thách thức trong bảo vệ sở hữu trí tuệ, bảo đảm chủ quyền dữ liệu, tự chủ công nghệ, an ninh mạng và an toàn thông tin

Sáu là, xung đột, chiến tranh diễn ra phức tạp ở nhiều khu vực và có nguy cơ lan rộng

4.1.2. Phương hướng tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với sự phát triển khoa học, công nghệ thời gian tới

Một là, tiếp tục khẳng định phát triển KH, CN là khâu đột phá chiến lược của Thủ đô; tăng cường lãnh đạo phát triển KH, CN là nhiệm vụ trọng tâm của Thành ủy Hà Nội.

Hai là, nâng cao chất lượng và hiệu quả lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng đối với phát triển KH, CN

Ba là, tăng cường lãnh đạo hoàn thiện cơ chế, quy chế, quy định đặc thù cho KH, CN Thủ đô

Bốn là, tập trung lãnh đạo xây dựng và phát triển nguồn nhân lực KH, CN chất lượng cao

Năm là, tiếp tục đẩy mạnh CDS trong công tác lãnh đạo, quản lý KH, CN

4.2. GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA THÀNH ỦY HÀ NỘI ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ THỜI GIAN TỚI

4.2.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, đột phá đổi mới tư duy của Thành ủy, người đứng đầu cấp ủy; cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, cán bộ, đảng viên về tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy đối với phát triển khoa học, công nghệ ở thành phố Hà Nội

Một là, tăng cường và đổi mới căn bản công tác tổ chức học tập, quán triệt nghị quyết về phát triển KH, CN theo hướng thực chất, đi vào chiều sâu.

Tổ chức học tập, quán triệt các quan điểm, chủ trương, nghị quyết của Đảng và của Thành ủy về phát triển KH, CN là khâu then chốt để thống nhất nhận thức, thúc đẩy đổi mới tư duy và nâng cao trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Việc đổi mới công tác học tập, quán triệt cần thực hiện theo hướng thực chất, đi vào chiều sâu, đồng bộ cả về nội dung, phương thức và công cụ triển khai.

Hai là, nâng cao trách nhiệm và vai trò nêu gương của người đứng đầu cấp ủy trong tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phát triển KH, CN.

Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người đứng đầu, xác định phát triển KH, CN là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên trong lãnh đạo, chỉ đạo; không buông lỏng hoặc khoán trắng cho cơ quan chuyên môn.

Phát huy vai trò nêu gương trong tư duy và hành động, chủ động cập nhật tri thức mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; tiên phong trong ứng dụng KH, CN và CDS vào lãnh đạo, quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện, đưa kết quả lãnh đạo, chỉ đạo phát triển KH, CN vào tiêu chí đánh giá cán bộ, gắn với quy hoạch, bổ nhiệm và xếp loại hàng năm; qua đó nâng cao trách nhiệm và tạo động lực đổi mới.

Tăng cường kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển KH, CN; kịp thời biểu dương những mô hình, cách làm hiệu quả, đồng thời chấn chỉnh, xử lý các biểu hiện trì trệ, né tránh, thiếu trách nhiệm.

Hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm và thẩm quyền, bảo đảm nguồn lực cần thiết về tài chính, nhân lực và hạ tầng số, tạo điều kiện để người đứng đầu chủ động quyết định, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả phát triển KH, CN.

Ba là, thường xuyên lồng ghép nội dung về tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy đối với phát triển KH, CN trong sinh hoạt cấp ủy, tổ chức đảng và các hoạt động chuyên môn, nghiên cứu khoa học.

Việc lồng ghép nội dung về vai trò lãnh đạo của Thành ủy đối với phát triển KH, CN vào sinh hoạt đảng, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, đề tài nghiên cứu và các cuộc họp chuyên môn góp phần nâng cao nhận thức một cách thường xuyên, bền vững cho cán bộ, đảng viên. Đồng thời, giúp gắn nhận thức chính trị với nhiệm vụ thực tiễn, làm rõ vai trò định hướng, dẫn dắt của Thành ủy trong phát triển KH, CN và nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện ở các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Bốn là, phát huy mạnh mẽ vai trò của Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Sở Khoa học và Công nghệ và đội ngũ cán bộ trong công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về phát triển KH, CN ở Hà Nội.

Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy cần giữ vai trò nòng cốt trong định hướng, tham mưu công tác tuyên truyền về KH, CN; làm rõ vị trí, vai trò của KH, CN trong phát triển Thủ đô và đấu tranh với các quan điểm sai trái. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm cung cấp cơ sở khoa học, thực tiễn cho tuyên truyền; đồng thời phát huy vai trò gương mẫu, lan tỏa của cán bộ, đảng viên, gắn trách nhiệm tuyên truyền với đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ để tạo chuyển biến thực chất về nhận thức và hành động.

Năm là, đẩy mạnh phương tiện truyền thông đại chúng, khai thác hiệu quả nền tảng số, mạng xã hội và ứng dụng CNTT trong tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và đổi mới tư duy lãnh đạo về phát triển KH, CN của Thành ủy Hà Nội.

Thành ủy Hà Nội và các cấp ủy trực thuộc cần tăng cường phối hợp với cơ quan báo chí, cơ sở nghiên cứu, doanh nghiệp công nghệ và đội ngũ chuyên gia để đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng, tuyên truyền, phổ biến tri thức về KH, CN và CDS cho cán bộ, đảng viên. Đồng thời, chủ động khai thác hiệu quả các nền tảng truyền thông

số, báo chí và CNTT nhằm lan tỏa thông tin chính thống, định hướng dư luận, đấu tranh với các quan điểm sai trái và nâng cao hiệu quả tuyên truyền trong xã hội.

4.2.2. Đổi mới việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về phát triển khoa học, công nghệ.

Một là, tăng cường tổng kết thực tiễn, nghiên cứu, dự báo và tham vấn chuyên gia làm cơ sở xây dựng nghị quyết, quyết định về phát triển KH, CN.

Hai là, đổi mới quy trình xây dựng và ban hành nghị quyết, quyết định theo hướng khoa học, dân chủ, kịp thời và rõ trách nhiệm.

Ba là, đổi mới tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định theo hướng cụ thể hóa, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ và rõ kết quả.

Bốn là, bảo đảm các điều kiện và nguồn lực để tổ chức thực hiện hiệu quả nghị quyết, quyết định.

4.2.3. Tập trung lãnh đạo tháo gỡ điểm nghẽn; đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý khoa học, công nghệ; kiện toàn tổ chức bộ máy, phát triển nhân lực khoa học, công nghệ chất lượng cao và tăng cường nguồn lực cho phát triển khoa học, công nghệ

4.2.3.1. Thành ủy Hà Nội tập trung lãnh đạo tháo gỡ điểm nghẽn trong phát triển khoa học, công nghệ ở thành phố Hà Nội

Một là, lãnh đạo tháo gỡ điểm nghẽn về thể chế, chính sách

Hai là, lãnh đạo tháo gỡ điểm nghẽn về tài chính và cơ chế phân bổ, giải ngân nguồn lực

Ba là, lãnh đạo tháo gỡ điểm nghẽn về dữ liệu và hạ tầng số

Bốn là, lãnh đạo tháo gỡ điểm nghẽn về nguồn nhân lực số, nhân lực chất lượng cao và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo

4.2.3.2. Thành ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý khoa học, công nghệ

Một là, lãnh đạo chuyển đổi phương thức quản lý từ tiền kiểm sang hậu kiểm gắn với quản trị thực chứng

Hai là, lãnh đạo thiết lập cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) và phát triển thị trường KH, CN

Ba là, lãnh đạo đa dạng hóa nguồn lực đầu tư và đổi mới cơ chế đặt hàng nhiệm vụ KH, CN

4.2.3.3. Thành ủy lãnh đạo kiện toàn tổ chức bộ máy, phát triển nhân lực khoa học, công nghệ chất lượng cao

Thứ nhất, kiện toàn và nâng cao chất lượng Thành ủy, BTVTU đáp ứng yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo đối với phát triển KH, CN trên địa bàn Hà Nội.

Một là, cụ thể hóa tiêu chuẩn Thành ủy viên, ủy viên BTVTU gắn với yêu cầu lãnh đạo phát triển KH, CN

Hai là, duy trì nền nếp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, quản trị KH, CN

Ba là, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các khâu của công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ kế cận có chất lượng cao

Bốn là, phát huy vai trò tự học tập, tự rèn luyện của Thành ủy viên, ủy viên BTVTU gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát

Thứ hai, kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức các cơ quan chuyên môn, nhất là Sở Khoa học và Công nghệ, đáp ứng yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy đối với phát triển KH, CN trên địa bàn Hà Nội.

Một là, tiếp tục kiện toàn, ổn định tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn, nhất là Sở Khoa học và Công nghệ theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả

Hai là, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức các cơ quan chuyên môn gắn với vị trí việc làm và yêu cầu phát triển KH, CN

Ba là, xây dựng quy chế làm việc, quy chế phối hợp nhằm nâng cao chất lượng tham mưu và tổ chức thực hiện

Thứ ba, tập trung lãnh đạo phát triển nhân lực KH, CN chất lượng cao

Một là, lãnh đạo mở rộng quy mô và phát triển nhanh nguồn nhân lực KH, CN ở các lĩnh vực ưu tiên, trọng điểm

Hai là, lãnh đạo điều chỉnh cơ cấu nguồn nhân lực KH, CN theo hướng hợp lý, cân đối và gắn với yêu cầu phát triển mới của Thủ đô

Ba là, lãnh đạo nâng cao chất lượng, kỹ năng và năng lực ĐMST của nguồn nhân lực KH, CN gắn với doanh nghiệp và thị trường

4.2.3.4. Thành ủy Hà Nội tăng cường lãnh đạo huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển khoa học, công nghệ

Thành ủy cần lãnh đạo huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển KH, CN theo hướng đa dạng hóa nguồn đầu tư, ưu tiên các lĩnh vực công nghệ chiến lược và nhiệm vụ phục vụ trực tiếp phát triển Thủ đô. Đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm nguồn lực được quản lý công khai, minh bạch, đúng mục đích và phát huy hiệu quả cao nhất.

4.2.4. Tăng cường lãnh đạo phối hợp giữa chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức khoa học, công nghệ, nhân dân Thành phố trong phát triển khoa học, công nghệ trên địa bàn

4.2.4.1. Tăng cường phối hợp giữa chính quyền Thành phố với các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ

Thành ủy cần lãnh đạo hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa chính quyền Thành phố với các sở, ngành, địa phương và cơ quan liên quan theo hướng rõ trách nhiệm, đầu mối, quy trình và kết quả, bảo đảm liên thông trong xây dựng chính sách, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát. Đồng thời, tăng cường phối hợp trong chia sẻ dữ liệu, chuyên môn, huy động nguồn lực tài chính, nhân lực và hạ tầng kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả triển khai các nhiệm vụ phát triển KH, CN, ĐMST và CDS trên địa bàn Thủ đô.

4.2.4.2. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động, giám sát và phản biện xã hội đối với phát triển khoa học, công nghệ

Thành ủy cần lãnh đạo phát huy vai trò của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức xã hội về KH, CN; khơi dậy tinh thần đổi mới sáng tạo và huy động sự tham gia của nhân dân, doanh nghiệp vào phát triển KH, CN. Đồng thời, tăng cường chức năng giám sát, phản biện xã hội đối với các chủ trương, chính sách, chương trình, dự án về KH, CN nhằm nâng cao tính

dân chủ, khách quan, khả thi, tạo đồng thuận xã hội và mở rộng nền tảng xã hội cho sự lãnh đạo của Thành ủy.

4.2.4.3. Tăng cường liên kết giữa các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp và nhân dân trong phát triển khoa học, công nghệ

Thành ủy cần lãnh đạo xây dựng cơ chế liên kết chặt chẽ giữa các tổ chức KH, CN, viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp và nhân dân nhằm gắn nghiên cứu, đào tạo với ứng dụng, chuyển giao và thương mại hóa kết quả khoa học. Thông qua cơ chế đặt hàng nghiên cứu, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thúc đẩy đổi mới công nghệ và phát huy vai trò của người dân, hình thành hệ sinh thái KH, CN đồng bộ, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển Thủ đô.

4.2.5. Tăng cường lãnh đạo đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế, mở rộng kết nối với các trung tâm khoa học, công nghệ lớn trong nước và thế giới; huy động nguồn lực phát triển khoa học, công nghệ gắn với bảo vệ môi trường

Một là, lãnh đạo mở rộng và nâng cao hiệu quả các cơ chế hợp tác, kết nối với các trung tâm KH, CN lớn trong nước và quốc tế

Hai là, lãnh đạo huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển KH, CN

Ba là, lãnh đạo gắn chặt phát triển KH, CN với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

4.2.6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết kinh nghiệm về phát triển khoa học, công nghệ

4.2.6.1. Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát trong thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ, dự án khoa học, công nghệ

Một là, tăng cường lãnh đạo xây dựng và tổ chức thực hiện đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm các chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát trong lĩnh vực KH, CN

Hai là, tăng cường lãnh đạo xây dựng, hoàn thiện cơ chế, quy trình kiểm tra, giám sát phù hợp với đặc thù của hoạt động KH, CN

Ba là, đổi mới phương thức kiểm tra, giám sát theo hướng kết hợp chặt chẽ giữa “tiền kiểm” và “hậu kiểm”, lấy hiệu quả thực tiễn làm thước đo chủ yếu

4.2.6.2. Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, tính thực chất của công tác sơ kết, tổng kết kinh nghiệm trong lãnh đạo phát triển khoa học, công nghệ

Một là, nâng cao chất lượng, tính khoa học và tính thực chất của công tác sơ kết, tổng kết trong triển khai các nghị quyết, chương trình, đề án KH, CN

Hai là, coi trọng tổng kết thực tiễn gắn với phát hiện, nhân rộng các mô hình hiệu quả và hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển KH, CN

Ba là, gắn chặt công tác sơ kết, tổng kết với phát triển lý luận và đổi mới phương thức lãnh đạo của Thành ủy trong lĩnh vực KH, CN

Tiểu kết chương 4

Chương 4 đã dự báo các yếu tố thuận lợi và khó khăn động đến sự lãnh đạo của Thành ủy đối với phát triển KH, CN trên địa bàn Thành phố Hà Nội thời gian tới. Trên cơ sở đó, chương 4 luận giải 05 phương hướng và đề xuất 06 giải pháp bảo đảm tính hệ thống, khả thi và có trọng tâm đột phá nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với phát triển KH, CN. thời gian tới.

KẾT LUẬN

Thành ủy Hà Nội lãnh đạo phát triển KH, CN trên địa bàn Thành phố là toàn bộ hoạt động của Thành ủy, BTVTU trong việc quán triệt đường lối, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về phát triển KH, CN; xây dựng, ban hành nghị quyết, chương trình, kế hoạch, kết luận của Thành ủy, BTVTU về phát triển KH, CN; lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chủ trương đó, nhằm đưa KH, CN thực sự trở thành nền tảng, động lực của phát triển KT - XH, bảo đảm QP, AN, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân và xây dựng Thủ đô Hà Nội phát triển toàn diện, hiện đại.

Trong những năm qua, Thành ủy Hà Nội luôn quan tâm lãnh đạo phát triển KH, CN và đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Nhờ đó, hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, ĐMST, CDS, phát triển thị trường KH, CN và nguồn nhân lực chất lượng cao của Thủ đô có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần quan trọng vào thành tựu phát triển KT - XH của Hà Nội và đất nước. Tuy nhiên, sự lãnh đạo của Thành ủy đối với phát triển KH, CN vẫn còn những hạn chế, bất cập nhất định cả về nội dung và phương thức lãnh đạo. Thành ủy đã và đang thực hiện nhiều giải pháp nhằm phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, yếu kém đó.

Tăng cường lãnh đạo của Thành ủy đối với phát triển KH, CN trên địa bàn Hà Nội trong những năm tới cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau: *Một là*, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, đột phá đổi mới tư duy của Thành ủy, người đứng đầu cấp ủy; cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, cán bộ, đảng viên về tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy đối với phát triển KH, CN ở thành phố Hà Nội. *Hai là*, đổi mới việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Thành ủy, BTVTU về phát triển KH, CN. *Ba là*, tập trung lãnh đạo tháo gỡ điểm nghẽn; đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý KH, CN; kiện toàn tổ chức bộ máy, phát triển nhân lực KH, CN chất lượng cao và tăng cường nguồn lực cho phát triển KH, CN. *Bốn là*, tăng cường lãnh đạo phối hợp giữa chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT - XH, tổ chức khoa học và công nghệ, nhân dân Thành phố trong phát triển KH, CN trên địa bàn. *Năm là*, tăng cường lãnh đạo đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế, mở rộng kết nối với các trung tâm KH, CN lớn trong nước và thế giới; huy động nguồn lực phát triển KH, CN gắn với bảo vệ môi trường. *Sáu là*, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết kinh nghiệm về phát triển KH, CN.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN TỚI ĐỀ TÀI

1. Phan Hồng Vân (2026), “Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW - động lực cốt lõi kiến tạo Thủ đô thông minh”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước và Lao động*
2. Phan Hồng Vân (2026), “Dấu ấn lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội trong phát triển khoa học, công nghệ thời kỳ mới”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*
3. Phan Hồng Vân (2026), “Phát huy vai trò đầu tàu của Thủ đô Hà Nội trong triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*
4. Phan Hồng Vân (2026), *Hà Nội phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo là động lực trung tâm, tạo đột phá trong kỷ nguyên mới*, Tạp chí Lý luận chính trị số đặc biệt năm 2026.